

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn năm 2023 - 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp

ứng yêu cầu điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn tại Tờ trình số 277/TTr-BVĐS ngày 22/9/2023 và Tờ trình số 289/TTr-BVĐS ngày 04/10/2023; đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định số 4712/BC-SYT ngày 16 tháng 10 năm 2023 về thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn năm 2023 - 2024, kèm theo các hồ sơ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn năm 2023 - 2024, gồm các nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn năm 2023 - 2024.
2. Giá gói thầu: 518.700.100 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm mười tám triệu, bảy trăm nghìn, một trăm đồng*). Theo từng phần, chi tiết tại phụ lục kèm theo.
3. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.
4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2023.
7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh

viện đa khoa huyện Đông Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V_{XNVH}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, flowing characters that appear to be 'Đ. Thanh Tùng'.

Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Chích rượu	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	100	712.950	71.295.000
2	Thục địa	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Chích rượu, gừng, sa nhân	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	80	292.300	23.384.000
3	Thương truật	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis</i>	Sao vàng	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	50	769.650	38.482.500
4	Xuyên khung	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	Chích rượu	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	52	436.800	22.713.600
5	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Chích rượu	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	100	328.650	32.865.000
6	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Nhóm 2	Thể quả nấm	<i>Poria</i>	Thái phiến	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	100	266.700	26.670.000
7	Cam thảo	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Chích mật	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	40	306.600	12.264.000
8	Can khương	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	Sao vàng	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	40	136.500	5.460.000
9	Cốt toái bổ	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Chích rượu	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	140	150.000	21.000.000
10	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	<i>Cortex Eucommiae</i>	Chích muối	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	140	157.000	21.980.000
11	Liên nhục	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Nelumbinis</i>	Sao vàng	ĐĐVN V hoặc TCCS	Kg	100	218.400	21.840.000

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
12	Tục đoạn	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Dipsaci</i>	Phơi sấy khô	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	100	317.100	31.710.000
13	Bạch thược	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Vi sao	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	100	280.000	28.000.000
14	Bạch truật	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Chích rượu	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	100	272.000	27.200.000
15	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Lycii</i>	Sơ chế	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	80	319.200	25.536.000
16	Đại táo	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Sấy	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	100	138.600	13.860.000
17	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Chích gừng	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	100	629.000	62.900.000
18	Long nhãn	Nhóm 2	Cùi hạt	<i>Arillus Longan</i>	Thuốc phiến khô (miếng dày, mềm, dẻo, sờ không dính tay, màu cánh gián hoặc nâu thẫm)	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	100	265.000	26.500.000
19	Trần bì	Nhóm 2	Vỏ quả chín	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Sao vàng	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg	40	126.000	5.040.000
Tổng 19 phần (19 mặt hàng).			Tổng giá trị: 518.700.100 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười tám triệu, bảy trăm nghìn, một trăm đồng)./.							